TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 13 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Minh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;

2. Ông Bùi Duy Thấm.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn M, sinh năm 1980 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Nơi đang ở hiện nay: ấp C, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn C1 và bà Võ Thị G; vợ tên Lê Thị N, sinh năm 1978, đã chết (là bị hại trong vụ án); con: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Chị Lê Thị N, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Cháu Lê Thị Trúc P, sinh năm 2003; nơi cư trú: Khu phố T, phường T2, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (con bị hại).

2/ Cháu Lê Văn Đ2, sinh ngày 05/6/2007; nơi cư trú: ấp C, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (con bị hại).

3/ Cháu Lê Văn H, sinh ngày 06/5/2008; nơi cư trú: ấp C, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (con bị hại).

4/ Cháu Lê Thị Thu H2, sinh ngày 18/8/2013; nơi cư trú: ấp C, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (con bị hại).

5/ Cháu Lê Văn N2, sinh năm 2016; nơi cư trú: ấp C, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (con bị hại).

Đại diện theo hợp pháp cho cháu Đ2, H, H2 và N2: Cháu Lê Thị Trúc P, sinh năm 2003; nơi cư trú: Khu phố T, phường T2, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là con của bị hại, (theo văn bản ủy quyền lập ngày 16/10/2022), vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Võ Phước T3, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp 1, xã F, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị Kiều T4, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ 18, ấp I, xã K, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/6/2022, Lê Văn M đã uống rượu bia, điều khiển xe mô tô biển số 68T2-4943, không có giấy phép lái xe theo quy định, chở phía sau vợ của M tên là Lê Thị N, sinh năm 1978 ngụ ấp C, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh lưu thông trên tuyến đường tỉnh lộ 785 hướng từ thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đi hướng xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ấp C, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, lúc này phía trước cùng chiều theo hướng đi của M có xe ô tô biển số 70E-001.52 do anh Võ Phước T3, sinh năm 1991 ngụ ấp 1, xã Suối Dây, huyện Tân Châu điều khiển, đang quay đầu chuyển hướng sang phần đường bên trái hướng đi, khi phần đầu xe ô tô do T3 điều khiển đã chuyển hướng qua khỏi vạch sơn liền nét phân chia phần đường, sang phần đường bên trái hướng đi, do M thiếu quan sát phía trước, không làm chủ được tay lái nên xe M điều khiển chạy lấn qua phần đường bên trái hướng đi đụng vào phần đầu bên trái xe ô tô do T3 điều khiển. Tai nạn xảy ra, M và chị N bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh, đến ngày 27/6/2022 chị Lê Thị N tử vong.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Lê Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, M tự nguyện bỏ tiền ra bồi thường khắc phục một phần hậu quả do hành vi của mình gây ra.

Kết quả xét nghiệm ngày 25/6/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh đối với nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của Lê Văn M là: 265mg/dl máu.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 111/2022/TT ngày 13/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh đối với nguyên nhân chết của Lê Thị N do: Chấn thương sọ não.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Xe ô tô biển số 70E-001.52 đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều T4, sinh năm 1988 là chủ sở hữu hợp pháp; vật chứng còn lại 01 xe mô tô biển số 68T-4943.

Trách nhiệm dân sự: Võ Phước T3 đã hỗ trợ tiền mai táng phí cho chị Lê Thị N với số tiền 65.000.000 đồng; M đã bồi thường tiền mai táng phí cho chị N với số tiền 20.000.000 đồng, chị Lê Thị Trúc P là con của chị N đại diện gia đình làm đơn bãi nại, không yêu cầu gì thêm, có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho M.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Cáo trạng số 112/CT-VKSTC, ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Văn M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn M về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a, b Khoản 2 Điều 260; các điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

- Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều T4 01 ô tô biển số 70E-001.52; hiện còn giữ 01 xe mô tô biển số 68T-4943 của bị cáo M, nên cần trả lại cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Võ Phước T3 đã hỗ trợ tiền mai táng phí cho chị Lê Thị N với số tiền 65.000.000 đồng; M đã bồi thường tiền mai táng phí cho chị N với số tiền 20.000.000 đồng, chị Lê Thị Trúc P là con của chị N đại diện gia đình làm đơn bãi nại, không yêu cầu gì thêm, có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho M.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Văn M xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về người tham gia tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền cháu Lê Thị Trúc P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Phước T3, chị Nguyễn Thị Kiều T4 vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của các đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo M khai nhận khoảng 18 giờ ngày 25/6/2022, Lê Văn M đã có uống rượu bia, điều khiển xe mô tô biển số 68T2-4943, không có giấy phép lái xe theo quy định, chở phía sau là vợ tên Lê Thị N lưu thông trên tuyến đường tỉnh lộ 785 theo hướng từ thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đi về hướng xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ấp C, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, lúc này phía trước cùng chiều theo hướng đi của M có xe ô tô biển số 70E-001.52 do anh Võ Phước T3 điều khiển, đang quay đầu chuyển hướng sang phần đường bên trái hướng đi, khi phần đầu xe ô tô do T3 điều khiển đã chuyển hướng qua khỏi vạch sơn liền nét phân chia phần đường, sang phần đường bên trái hướng đi, do M thiếu quan sát phía trước, không làm chủ được tay lái nên xe M điều khiển chạy lấn qua phần đường bên trái hướng đi đụng vào phần đầu bên trái xe ô tô do T3 điều khiển. Tai nạn xảy ra, M và chị N bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh, đến ngày 27/6/2022 chị Lê Thị N tử vong. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản hiện trường, lời khai người làm chứng cùng với vật chứng và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 111/2022/TT ngày 13/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh đối với nguyên nhân chết của Lê Thị N do: Chấn thương sọ não.

Kết quả xét nghiệm ngày 25/6/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh đối với nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của Lê Văn M là: 265mg/dl máu.

Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn M đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Hành vi của Lê Văn M là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm tại khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5; khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại rượu, bia làm chết người, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo đã gây ra.

[5] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn M là rất nghiêm trọng cần phải xử với mức án tù mới tương xứng với hành vi phạm tội, tuy nhiên cũng cần xem xét đến mối quan hệ giữa bị cáo và bị hại (bị cáo là chồng của bị hại), sau khi vụ tai nạn xảy ra làm cho bị hại chết, để lại 05 người con gồm: Cháu Lê Thị Trúc P, sinh năm 2003 đã lập gia đình sống riêng, cháu Lê Văn Đ2, sinh ngày 05/6/2007, Lê Văn H, sinh ngày 06/5/2008, Lê Thị Thu H2, sinh ngày 18/8/2013, Lê Văn N2, sinh năm 2016 hiện đang sống chung nhà với bị cáo M, gia đình bị cáo đến xã D ở thì không có bà con dòng họ hay người thân thuộc, cuộc sống chính của các cháu chủ yếu dựa vào thu nhập từ lao động làm thuê của bị cáo M. Do đó để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống bình thường, ổn định, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 65 Bộ luật hình sự xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng không làm ảnh hưởng đến công tác phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều T4 01 ô tô biển số 70E-001.52, trong quá trình làm việc chị T4 không yêu cầu bị cáo bôi thường thiệt hại về việc xe bị hư hỏng, nên ghi nhận.

01 xe mô tô nhãn hiệu: GENIE, màu sơn: Nâu, loại xe: Nữ, số máy OFMG-3*40103968, số khung RDCGO34DR001280, biển số 68T-4943, do bà Trần Thị C2 đứng tên đăng ký, nên cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Trách nhiệm dân sự: Võ Phước T3 và chị Nguyễn Thị Kiều T4 đã hỗ trợ tiền mai táng phí cho chị Lê Thị N với số tiền 65.000.000 đồng (anh T3 30.000.000 đồng, chị T4 35.000.000 đồng), trong quá trình làm việc anh T3, chị T4 không yêu cầu bị cáo trả lại nên ghi nhận; bị cáo M đã bồi thường tiền mai táng

phí cho chị N với số tiền 20.000.000 đồng, chị Lê Thị Trúc P là con của chị N đại diện gia đình làm đơn bãi nại, không yêu cầu gì thêm, nên ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điểm a, b Khoản 2 Điều 260; các điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

1- Xử phạt bị cáo Lê Văn M 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn M cho UBND xã D để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2- Về xử lý vật chứng: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kiều T4 đã nhận lại 01 ô tô biển số 70E-001.52, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Trả cho bị cáo Lê Văn M 01 xe mô tô nhãn hiệu: GENIE, màu sơn: Nâu, loại xe: Nữ, số máy OFMG-3*40103968, số khung RDCGO34DR001280, biển số 68T2-4943, do bà Trần Thị C2 đứng tên đăng ký nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, theo biên bản giao nhận ngày 07/12/2022).

3- Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 586, 590 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận chị Lê Thị Trúc P đã nhận tiền hỗ trợ tiền mai táng phí của anh Võ Phước T3 và chị Nguyễn Thị Kiều T4 số tiền 65.000.000 đồng (anh T3 30.000.000 đồng, chị T4 35.000.000 đồng); bị cáo Lê Văn M số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

5- Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Lê Văn M biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng chị Lê Thị Trúc P, chị Nguyễn Thị Kiều T4, anh Võ Phước T3 được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS H.Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Công an tỉnh Tây Ninh - Phòng PV27;
- CQĐT Công an huyện T3 Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu tập án, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Minh Tuấn